HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày……tháng…….năm 2019

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN HỌC BẠ ĐỢT 1 NĂM 2019 NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

Stt	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	CMND / Thẻ CCCC	Tên ngành đăng ký học	Tổ hợp môn xét tuyển	Tổng điểm đã UT	Ghi chú
1	Hoàng Thị Từ Ân	Nữ	13/10/2000	031300000385	Công tác xã hội	C00	**24.2**	
2	Trần Minh Anh	Nữ	10/2/2001	1301000677	Công tác xã hội	C00	**24.7**	
3	Nguyễn Đức Anh	Nam	21/7/1999		Công tác xã hội	TUYỂN THẲNG (KH.TAT)		
4	Vàng Thị Bích	Nữ	30/7/2001	073598671	Công tác xã hội	C00	**25.85**	
5	Ly Thị Cho	Nữ	8/1/2001	073555772	Công tác xã hội	C00	**23.95**	
6	Giàng Thị Dế	Nữ	15/8/2000	051109715	Công tác xã hội	C00	**24.5**	
7	Cà Thị Điệp	Nữ	7/2/2019	051094656	Công tác xã hội	C00	**25.75**	
8	Phan Ánh Thùy Dươn	Nữ	7/12/2001	035301002535	Công tác xã hội	C00	**25.35**	
9	Bùi Thị Út Hiên	Nữ	2/9/2000	022300002149	Công tác xã hội	C00	**19.5**	
10	Huỳnh thọ hiền	Nữ	20/6/2001	221506574	Công tác xã hội	C00	**23.7**	
11	Bùi Thanh Hiền	Nữ	20/5/2001	022301001087	Công tác xã hội	D01	**25.85**	
12	Nguyễn thị hường	Nữ	10/3/1996	017513966	Công tác xã hội	C00	**23.15**	
13	Tạ Quang Huy	Nam	26/9/2019	013297291	Công tác xã hội	C00	**22.2**	
14	Đỗ Ngọc Huyền	Nữ	13/4/2001	0013010115816	Công tác xã hội	A00	**27.8**	
15	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	1/1/2001	044301003350	Công tác xã hội	C00	**25.45**	
16	Nguyễn Thị Thùy Linl	Nữ	28/10/2001	033301003192	Công tác xã hội	C00	**24**	
17	Giàng Thị Lúa	Nữ	6/2/2001	073555593	Công tác xã hội	C00	**21.65**	
18	Phan Thị Mỹ	Nữ	10/5/2001	184341962	Công tác xã hội	C00	**27.9**	
19	Phan Thị Mỹ	Nữ	5/10/2001	184341962	Công tác xã hội	C00	**27.5**	
20	Huỳnh Thị Thúy Nga	Nữ	22/1/2001	261611329	Công tác xã hội	C00	**26.1**	
21	Cao Hoàng Thục Nhi	Nữ	4/5/2001	297370888	Công tác xã hội	C00	**28.15**	
22	Cao Hoàng Thục Nhi	Nữ	5/4/2001	197370888	Công tác xã hội	C00	**27.85**	
23	Trịnh Phương Nhung	Nữ	2/6/2001	040499389	Công tác xã hội	C00	**24.85**	
24	Nghiêm Thu Phương	Nữ	11/4/2001	030301006861	Công tác xã hội	D01	**26.25**	
25	Nghiêm Thu Phương	Nữ	11/4/2001	030301006861	Công tác xã hội	D01	**24.25**	
26	Vi Thị Hải Tâm	Nữ	19/12/1999	040875916	Công tác xã hội	C00	**22.25**	
27	Phùn Thị Thanh	Nữ	25/5/2001	022301002601	Công tác xã hội	C00	**21.75**	
28	Đặng Phương Thảo	Nữ	27/7/2001	001301010237	Công tác xã hội	D01	**24.5**	
29	Nguyễn Thị Thanh Th	Nữ	22/5/2001	001301027166	Công tác xã hội	C00	**24.35**	
30	Nguyễn Thị Trang	Nữ	30/12/2001	001301014885	Công tác xã hội	D01	**26.65**	
31	Vi Thị Uyên	Nữ	28/2/2001	082361107	Công tác xã hội	C00	**22.95**	

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

TS. Trần Quang Tiến